

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Huynh.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2016, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV; địa chỉ trụ sở tầng 1-7 tòa nhà thủ đô, số 72 phố THĐ, phường THĐ, quận HK,TPHN; người đại diện cho Ngân hàng TMCP VNTV: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý Trung tâm thu hồi nợ khối tín dụng tiêu dùng Ngân hàng TMCP VNTV, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT, ngày 10/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP VNTV); địa chỉ số 165-167-169 HN, phường NTB, quận 1, TP. HCM.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Hiền T: Ông Trương Công Đ – Nhân viên Ngân hàng TMCP VNTV, là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số: 200/2016/UQ-GĐK-TDTD, ngày 17/10/2016; địa chỉ G1-57 đường số 7, khu dân cư AP, khu đô thị mới NSCT, Phường PT, quận CR, TPCT (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1970; cư trú tại số 16 NTMK, K9P7, TPTV, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2016 của nguyên đơn và lời khai người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày 18/10/2014, ông Phan Ngọc H có ký hợp đồng tín dụng số 20141030-116024-0002 với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 15.750.000 đồng (trong đó vay tiêu dùng 15.000.000 đồng và 750.000 đồng phí bảo hiểm), lãi suất vay 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, ngày hết hạn hợp đồng 08/11/2015. Theo thỏa thuận tại hợp đồng vay thì ông H phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng tổng số tiền (bao gồm gốc và lãi) là 21.321.000 đồng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả cho ngân hàng số tiền 1.778.000 đồng, trả vào ngày 08 hàng tháng, ngày bắt đầu trả 08/12/2014, tháng cuối cùng thì ông H phải trả 1.763.000 đồng. Từ ngày vay đến nay ông H đã trả (góp) cho ngân hàng được 06 lần bằng 11.970.000 đồng (trong đó trả gốc: 8.038.000 đồng, lãi: 3.932.000 đồng), từ ngày 24/9/2016 thì ông H ngưng thanh toán cho đến nay.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu ông H phải trả tiền vay gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng 9.351.000 đồng, trong đó: tiền gốc: 7.712.000 đồng và 1.639.000 đồng là tiền lãi cùng với lãi chậm thanh toán phát sinh (tính đến ngày xét xử) một lần ngay khi bản án quyết định của Tòa có hiệu lực.

Tại phiên hòa giải ngày 08/6/2017 ông Đ yêu cầu ông H trả Ngân hàng TMCP VNTV với tổng số tiền 9.531.000 đồng (trong đó tiền gốc: 7.712.000 đồng và 1.639.000 đồng tiền lãi) và yêu cầu Ông H trả ngay số tiền 3.740.000 đồng (40% của số tiền còn nợ).

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Công Đ trình bày: Do trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 15 tháng 6 năm 2017 ông Phan Ngọc H đã trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 1.000.000 đồng. Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Ngọc H trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 8.351.000 đồng (trong đó nợ gốc 6.712.000 đồng và 1.639.000 đồng tiền lãi), ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai ngày 05/01/2017 và lời trình bày của anh Phan Ngọc H trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung: Vào ngày 18/10/2014 ông H có vay tại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền gốc 15.000.000 đồng và phí bảo hiểm 750.000 đồng, nhưng do ông H không có đóng phần phí bảo hiểm 750.000 đồng, nên ông đồng ý theo ngân hàng cộng hai khoản tiền vay và phí bảo hiểm lại là 15.750.000 đồng tiền vay, lãi suất cho vay 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 12 tháng, hình thức vay là trả góp. Theo thỏa thuận tại hợp đồng vay thì ông H phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng tổng số tiền (bao gồm gốc và lãi) là 21.321.000 đồng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả cho ngân hàng số tiền 1.778.000 đồng, trả vào ngày 08 hàng tháng, bắt đầu trả 08/12/2014, tháng cuối cùng thì phải trả 1.763.000 đồng. Trong quá trình vay ông H đã trả cho ngân hàng được 06 lần bằng 11.970.000 đồng, còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 9.351.000 và ông H đồng ý trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP VNTV. Đối với việc ông Đ yêu cầu ông trả một lần số tiền 3.740.000 đồng (bằng 40% của số tiền nợ là 9.351.000 đồng) ông H không đồng ý, do hiện tại ông đang gặp khó khăn trong làm ăn.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phan Ngọc H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành có mặt theo giấy triệu tập. Riêng ông Phan Ngọc H thì vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung vụ án: Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2016 của nguyên đơn và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và tại phiên tòa: căn cứ vào hợp đồng phê duyệt của Ngân hàng TMCP VNTV có cho ông Phan Ngọc H vay số tiền 15.750.000 đồng, trong đó vay tiêu dùng là 15.000.000 đồng, 750.000 đồng phí bảo hiểm, lãi suất vay 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay trả góp hàng tháng. Sau khi vay ông H đã trả 07 lần với số tiền 12.970.000 đồng, hiện tại còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV là 8.351.000 đồng (trong đó gốc 6.712.708 đồng, lãi 1.638.292 đồng). Nay đại diện Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Phan Ngọc H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ 8.351.000 đồng (trong đó gốc 6.712.708 đồng, lãi 1.638.292 đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác. Do ông H chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm hợp đồng đã ký kết của bên vay nên Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Hưng trả số tiền còn lại theo hợp đồng là có căn cứ nghi nên chấp nhận. Đề xuất Tòa án áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, 466, 468, và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông H có nghĩa vụ thanh toán trả nợ vốn và lãi cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 8.351.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Ngọc H trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 8.351.000 đồng, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay. Theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Ngọc H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 08 tháng 6 năm 2017 ông H có đơn xin vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông Phan Ngọc H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai, do vậy Tòa án tiếp tục xét xử theo đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV cung cấp, lời trình bày của người đại diện

hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay xác định ông Phan Ngọc H có ký hợp đồng và vay tiền của Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 15.750.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, hình thức trả vốn và lãi hàng tháng. Tại hợp đồng số 20141030-116024-0002, ngày 08/10/2014 giữa ông H và Ngân hàng TMCP VNTV thỏa thuận ông Hưng phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 21.321.000 đồng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.778.000 đồng, tháng cuối cùng thì phải trả 1.763.000 đồng. Từ ngày vay đến tháng 9 năm 2016 ông H đã trả cho Ngân hàng TMCP VNTV được số tiền 11.970.000 đồng (trong đó gốc 8.038.000 đồng, lãi 3.932.000 đồng), đến ngày 15 tháng 6 năm 2017 ông H trả tiếp 1.000.000 đồng và hiện ông H còn nợ lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 8.351.000 đồng (trong đó gốc 6.712.708 đồng và lãi 1.639.000 đồng). Đại diện phía Ngân hàng TMCP VNTV đã nhiều lần yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại nhưng ông H không thanh toán. Xét do ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng số 20141030-116024-0002, ngày 08/10/2014 là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Phan Ngọc H có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 8.351.000 đồng trong đó nợ gốc 6.712.708 đồng và nợ lãi 1.639.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ông Phan Ngọc H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV. Buộc ông Phan Ngọc H có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền 8.351.000 đồng (Trong đó nợ gốc 6.712.708 đồng và 1.639.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Phan Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 417.550 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Ngân hàng TMCP VNTV không phải chịu án phí nên được nhận lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0007981 ngày 21 tháng 12 năm 2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Lộc